TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1493**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 củ Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nhiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2298/2018/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- 1. Ông **Bùi Công H**, sinh năm 1987;

- 2. Bà **Nguyễn Hoàng Y**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số nhà 150B/5, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Y tự nguyện tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T vào năm 2012. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đề nghị Tòa án công nhận thuận thình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Nguyên Minh Đ, sinh ngày 08/6/2013. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao cháu Đ cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Y phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 009412 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Y và ông Bùi Công H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyên Minh Đ, sinh ngày 08/6/2013 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà Y phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 009412 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân